

**KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH
TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2025 - 2027
TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG**

Thực hiện Công văn số 3635/BTNMT-KHTC ngày 06/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường với các nội dung sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN
KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG NĂM 2023 VÀ NĂM 2024**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

1. Đánh giá thực trạng công tác quản lý môi trường

- Giai đoạn năm 2023 - 6/2024: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã phê duyệt 08 báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp 64 Giấy phép môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường đã có 145 Thông báo kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; Ủy ban nhân dân 11 huyện, thị, thành theo thẩm quyền đã cấp 194 Giấy phép môi trường và có 672 Thông báo kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

- Từ năm 2023- 6/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về bảo vệ môi trường đối với hơn 29 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng đã tổ chức kiểm tra hơn 500 cuộc; kết quả kiểm tra đã yêu cầu các cơ sở/doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và cũng đã xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

- Công tác thu phí nước thải được thực hiện theo đúng quy định Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020. Giai đoạn năm 2023 - 6/2024, tổng số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thu được: 22.348.999.620 đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Năm	Phí BVMT đối với nước thải	Tổng phí thu được
2023	Sinh hoạt	2.825.881.072
	Công nghiệp	13.090.287.642
2024 (đến quý 2)	Sinh hoạt	4.848.860.662
	Công nghiệp	1.269.570.577
Tổng cộng		22.348.999.620

- Về việc lồng ghép bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của địa phương: trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển trên địa bàn tỉnh đều có lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo các yêu cầu về môi trường ngay từ khâu lập quy hoạch, kế hoạch thực hiện dự án đầu tư, nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường khi triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch và dự án. Trong công tác quy hoạch, xây dựng các khu đô thị mới hoặc chỉnh trang đô thị đều có bố trí tỷ lệ diện tích hợp lý cho các nhu cầu về cảnh quan môi trường, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ cho công tác bảo vệ môi trường. Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023.

- Trong giai đoạn năm 2023 - 6/2024, các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, cụ thể như sau: Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/07/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý chất thải rắn trong hoạt động xây dựng; khu vực đổ thải, nhận chìm chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về môi trường, phối hợp công tác quản lý môi trường giữa các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và các vấn đề bảo vệ môi

trường. Giai đoạn từ 2023 - 6/2024, các sở ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tổ chức hơn 100 cuộc tập huấn, tuyên truyền bảo vệ môi trường trực tiếp cho nhân dân trong tỉnh; biên soạn, in ấn và phát hành các ấn phẩm thông tin môi trường và biến đổi khí hậu. Tổ chức các chiến dịch truyền thông môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn. Ủy ban nhân tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký kết liên tịch với 07 Hội đoàn thể và các cơ quan liên quan để phối hợp, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường:

+ Cấp tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu. Phòng Quản lý môi trường là bộ phận tham mưu, được bố trí 10 công chức (trên cơ sở sắp xếp chuyển từ Chi cục Bảo vệ môi trường thành phòng Quản lý môi trường theo Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy Tiền Giang về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Tiền Giang theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X) và bộ phận thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Phòng Quản lý lao động doanh nghiệp (bố trí 02 công chức môi trường) tham mưu Ban quản lý thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Công Thương: Phòng Quản lý công nghiệp (bố trí 01 công chức môi trường) tham mưu Sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Cấp huyện: Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mỗi huyện, thành, thị đều có bố trí từ 1 – 3 chuyên viên theo dõi công tác bảo vệ môi trường.

+ Cấp xã: công chức Địa chính - Xây dựng - Môi trường kiêm nhiệm công tác quản lý môi trường, có nhiệm vụ theo dõi, thực hiện các công việc theo chỉ đạo được bố trí 175 người.

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, các Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ môi trường

- Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, Tỉnh ủy Tiền Giang đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/11/2016 về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 84/CTHD-UBND ngày 31/3/2017 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy; gần đây nhất, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh

đã ban hành Kế hoạch số 387/KH-UBND ngày 23/8/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các nhiệm vụ cũng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công và triển khai đồng bộ để tổ chức thực hiện.

- Thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XI: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động 44-CTr/TU ngày 30/8/2013 thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 19/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 22/9/2021 để thực hiện trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã triển khai các nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền, tập huấn về biến đổi khí hậu cho giáo viên các trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2023 (11 buổi với hơn 1.000 đại biểu tham dự), đã tổ chức khảo sát, làm việc tại các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh (56 cơ sở). Trong năm 2023, Tỉnh ủy Tiền Giang đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW.

- Đánh giá các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh Tiền Giang: Về cơ bản đạt được các chỉ tiêu môi trường của tỉnh trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 đạt mục tiêu Nghị quyết. Cụ thể năm 2023, thực hiện đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2023. Năm 2024, thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2024 (ước thực hiện các chỉ tiêu môi trường năm 2024 đạt: tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%; trong đó, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng từ hệ thống cấp nước tập trung 96,75%; tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 99,77%; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được

thu gom và xử lý đạt trên 98,5%; tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường trên 90%).

- Tỉnh Tiền Giang không có địa điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hoá chất bảo vệ thực vật tồn lưu, đồng thời tỉnh cũng không có cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1514/UBND-KT ngày 09/4/2021 về việc triển khai một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 phê duyệt nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá hiện trạng công tác quản lý, xử lý chất thải rắn, đề xuất các giải pháp quản lý và xây dựng các quy định về chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14”.

- Để thực hiện thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 về Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 29/12/2023 về việc triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ tổ chức hộ gia đình và cá nhân. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường đã in và phát hành 120.000 tờ bướm hướng dẫn thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình và cá nhân; Sở Tư pháp in và phát hành 22.000 tờ bướm một số nội dung cần biết về bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn sinh hoạt gửi các địa phương để tuyên truyền đến các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất: tỉnh Tiền Giang hiện có 01 doanh nghiệp là Công ty TNHH Gia công đồng Hải Lượng Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường số 414/GXN-BTNMT ngày 30/12/2022, trong đó có nội dung nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 27/01/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 2395/QĐ-BTNMT ngày 28/10/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Quyết định số

1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Qua hưởng ứng phong trào phòng chống rác thải nhựa và giảm sử dụng túi ni lông, các sở ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương trên địa bàn tỉnh đã giảm sử dụng đồ nhựa như: sử dụng bình và ly thủy tinh để uống nước trong các cuộc họp tại cơ quan, đơn vị, đồng thời, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức phù hợp, tùy theo điều kiện thực tế tại đơn vị như: lồng ghép vào các buổi tuyên truyền pháp luật, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt của chi bộ và các chi, tổ hội cấp cơ sở đã tuyên truyền đến cán bộ, hội viên và người dân nhằm để nâng cao kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân hiểu về tác hại của ô nhiễm các chất thải nhựa và ni lông đến môi trường và sức khỏe của con người. Đồng thời, các địa phương đã triển khai mô hình thu gom rác thải nhựa tại UBND các xã, Nhà Văn hóa xã, Chợ, các Trường học trên địa bàn tỉnh và qua việc thực hiện phân loại rác thải tại hộ gia đình đã góp phần thu gom rác thải nhựa trong cộng đồng.

- Thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại, Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, Thông tư 10/2020/TT-BTNMT ngày 12/11/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về báo cáo tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen: Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương triển khai thực hiện tốt những nhiệm vụ quản lý đa dạng sinh học và ngăn ngừa, kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ thực hiện đề tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang” đã tổ chức nghiệm thu và triển khai thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ “Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen trên địa bàn tỉnh Tiền Giang” đã tổ chức nghiệm thu và triển khai đến các địa phương.

- Triển khai Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ Tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 11/10/2022 thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 20250, Kế hoạch đã xác định cụ thể quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu và đã phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

3. Đối với các dự án đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường ngân sách trung ương: Năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2204 tỉnh

không có các dự án đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường ngân sách trung ương.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2023 - 2024

1. Thuận lợi

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với việc thẩm định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường góp phần thực hiện công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ngay từ đầu đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý, xử lý chất thải rắn được các địa phương quan tâm thực hiện; hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đều có phương án xử lý, hoặc chuyển giao chất thải cho các đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Đối với công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt các địa phương đều đã bố trí các tổ, đội thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn; Xây dựng hồ thu gom vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để thu gom và tổ chức vận chuyển xử lý theo quy định.

- Công tác bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp cơ bản được thực hiện đúng quy định, tất cả các khu công nghiệp đi vào hoạt động đã có xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, các doanh nghiệp thứ cấp trong các khu công nghiệp đều có hồ sơ môi trường, có đầu tư công trình xử lý nước thải, thực hiện đấu nối, xả nước thải theo đúng quy định của chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp. Hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc môi trường tự động từ các doanh nghiệp đã được tỉnh đầu tư hoàn chỉnh...góp phần kiểm soát và hạn chế ô nhiễm môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường đã được triển khai thực hiện, các tổ chức, cá nhân đều có nhận thức, ý thức để thực hiện công tác bảo vệ môi trường gắn với việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của mình, góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Các dự án đầu tư, các quy hoạch chiến lược trên địa bàn tỉnh đều có quan tâm đánh giá trong điều kiện biến đổi khí hậu và đưa ra các giải pháp thích ứng phù hợp góp phần thực hiện bền vững nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả kiểm tra định kỳ hàng năm được triển khai thực hiện nhằm phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 387/KH-UBND ngày 23/8/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong Kế hoạch đã xác định các quan điểm, mục tiêu cụ thể về các chỉ

tiêu môi trường, đồng thời đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm chính để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Đây là cơ sở quan trọng để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công tác BVMT trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình.

2. Khó khăn

- Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, tuy nhiên công tác bảo vệ môi trường vẫn chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình ô nhiễm môi trường có nơi vẫn còn, mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường tuy đã được kiểm chế nhưng các điểm nóng về phản ánh ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được giải quyết triệt để... Đơn thư phản ánh, khiếu nại về bảo vệ môi trường, các vi phạm về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp vẫn còn.

- Chất thải từ sản xuất nông nghiệp khu vực nông như bao bì phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật vẫn còn chưa được bỏ đúng nơi quy định; nhiều hộ chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ chưa có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo quy chuẩn môi trường... nên nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nông thôn ngày càng gia tăng, một số nơi rất nghiêm trọng.

- Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 4 cụm công nghiệp đang hoạt động, chỉ có 01 cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung, các cụm công nghiệp còn lại chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp tự đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo quy định, do đó việc kiểm soát xả nước thải tại các cụm công nghiệp cần phải được quan tâm trong thời gian tới. Ngoài ra, các đô thị trên địa bàn tỉnh chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung cũng tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Công tác thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đã được các địa phương quan tâm thực hiện, tuy nhiên việc đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn đảm bảo môi trường chưa được đầu tư hoàn chỉnh, đa phần các địa phương chỉ chọn địa điểm để thu gom (địa điểm chứa rác) và chưa có giải pháp xử lý hoàn chỉnh nên nguy cơ gây ô nhiễm môi trường rất cao.

- Việc ban hành quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại; định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về giá được quy định tại khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (được sửa đổi tại khoản 7 Điều 73 Luật Giá năm 2023) chưa được triển khai thực hiện do Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành quy định định mức kinh tế kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (theo quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020), cũng là khó khăn cho việc xây dựng, điều chỉnh giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

3. Kiến nghị và đề xuất

Trên cơ sở đánh giá, phân tích nêu trên, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý và sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường trong thời gian tới, tỉnh Tiền Giang kính đề xuất, kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành các quy định: tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt (tại khoản 5, Điều 78, Luật Bảo vệ môi trường); ban hành quy định và có hướng dẫn về đơn giá thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (quy định tại khoản 5, Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường). Có hướng dẫn chung về bộ tiêu chí trong mời gọi đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, hướng dẫn xử lý đóng cửa các bãi rác hiện hữu bằng phương pháp phù hợp (trừ việc chôn lấp).

- Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Xây dựng: xem xét, có ý kiến về việc áp dụng các quy định của ngành xây dựng gồm: Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc Công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị, Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt, Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị... làm cơ sở tính toán/điều chỉnh đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong thời gian chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường.

- Xem xét điều chỉnh quy định về việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục đối với các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được miễn trừ đầu nổi nước thải theo Luật bảo vệ môi trường, trong thực tế có những trường hợp lưu lượng xả thải rất thấp (05m^3 - $10\text{m}^3/\text{ngày}$) nên việc quy định quan trắc tự động đối với các đối tượng này là không khả thi.

- Tiếp tục có nghiên cứu ban hành Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam đặc thù theo ngành nghề sản xuất (đặc biệt là mùi hôi trong chăn nuôi, chế biến thức ăn thủy sản) để các địa phương làm cơ sở thực hiện công tác quản lý về bảo vệ môi trường đối với các loại hình sản xuất này.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2025 - 2027 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2027

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các Chương trình, kế

hoạch của tỉnh về bảo vệ môi trường, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau đây:

1. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

- Tăng cường kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện quy hoạch về quản lý chất thải của tỉnh đã được phê duyệt; lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp điều kiện của địa phương, giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt theo Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn.

- Tiếp tục triển khai công tác bảo vệ môi trường ở các làng nghề, các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và vùng nông thôn.

2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường của tỉnh, từng bước nâng tần suất quan trắc môi trường của tỉnh; hoàn thiện và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu về môi trường, cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Chỉ đạo tổ chức thẩm định chặt chẽ, đúng quy định pháp luật các báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường làm cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư; rà soát các dự án đầu tư, các cơ sở sản xuất mới phải được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường trước khi xả thải vào môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp trong việc xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục theo quy định. Tiếp tục vận hành ổn định hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục đảm bảo quy trình kỹ thuật để tiếp nhận dữ liệu quan trắc từ các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ sở đang hoạt động trong các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguồn xả thải lớn.

3. Quản lý chất thải

- Tiếp tục ban hành theo thẩm quyền, tổ chức triển khai các quy định về quản lý chất thải thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Hướng dẫn các tổ chức cá nhân thực hiện đúng quy định về quản lý chất thải.

- Tổ chức triển khai Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn chỉnh việc lựa chọn nhà đầu tư để đưa nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh vào vận hành.

4. Bảo tồn đa dạng sinh học

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học và các văn bản dưới luật, các quy định pháp luật có liên quan tới bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, quản lý các loài cần ưu tiên bảo vệ theo quy định.

- Phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường. Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và nhân dân thực hiện tốt quy định về quản lý loài ngoại lai xâm hại, loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại.

- Triển khai ứng dụng Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Triển khai nhiệm vụ “Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen trên địa bàn tỉnh Tiền Giang” đến các địa phương.

5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Tăng cường năng lực tổ chức cơ quan chuyên môn và cán bộ về bảo vệ môi trường các cấp, trong đó tiếp tục triển khai trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 168 Luật bảo vệ môi trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị thông tin của dữ liệu môi trường.

- Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường các năm 2024, 2025, 2026. Phối hợp và thực hiện các các dự án môi trường theo chương trình được phê duyệt.

- Tiếp tục tăng cường phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường để các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

6. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường đối với các Hội đoàn thể để triển khai và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường. Nghiên cứu thực hiện các giải pháp thực hiện giảm thiểu nylon, sản phẩm nhựa dùng một lần.

7. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Kế hoạch số 387/KH-UBND ngày 23/8/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8. Công tác ứng phó biến đổi khí hậu

- Duy trì vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Thẩm định các báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở.
- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực về biến đổi khí hậu cho các ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về lĩnh vực môi trường giai đoạn 2025 - 2027: Đính kèm phụ lục.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị, thành triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo nội dung của Kế hoạch này.
- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhiệm vụ cụ thể được giao tổ chức triển khai thực hiện theo phạm vi, thẩm quyền quản lý của đơn vị, địa phương mình.

Trên đây là Kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của tỉnh Tiền Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đính kèm Phụ lục các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường ứng phó biến đổi khí hậu năm 2025, giai đoạn 2025-2027./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng nghiên cứu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyên.

15 b



KT. CHỦ TỊCH *Mexce*
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Trọng

**TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI
KHÍ HẬU NĂM 2025, GIAI ĐOẠN 2025-2027**

(Kèm theo Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn							11.455			2.955	3.000	5.500	
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp									-	500	2.000	3.500	
1	Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	Chỉ tiêu chất lượng nước mặt cần đạt được cho giai đoạn 05 năm đối với từng đoạn sông, hồ nội tỉnh phải phù hợp với mục tiêu chất lượng nước của sông, hồ liên tỉnh; lộ trình giám xá thải vào các đoạn sông, hồ không còn khả năng chịu tải nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng nước	a) Đánh giá CLMT nước mặt ở địa phương; b) Đánh giá công tác quản lý CLMT nước mặt; c) Phân tích, nhận định nguyên nhân gây ONMT nước mặt; d) Đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm nước mặt đến sức khỏe cộng đồng; đ) Mục tiêu và phạm vi quản lý CLMT nước mặt; e) Nhiệm vụ và giải pháp QL CLMT nước mặt; g) Tổ chức thực hiện.	Kế hoạch	Sở TN&MT	2024-2026	6.000		-	500	2.000	3.500	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
2	Nhiệm vụ mở mới							5.455			2.455	1.000	2.000	
	Cấp tỉnh							5.455			2.455	1.000	2.000	
2.1	<u>Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TNMT)</u>					Sở TNMT					2.155	1.000	2.000	
1	xây dựng bộ đơn giá hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định của Luật BVMT 2020	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 4/12/2020	xây dựng bộ đơn giá hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định của Luật BVMT 2020	khảo sát, thu thập số liệu thực tế về đơn giá các loại vật tư, vật liệu theo danh mục vật tư xây dựng nhóm đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công (danh mục nhóm nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công hành tổng hợp, phân tích và xây dựng bộ đơn giá hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	bộ đơn giá hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	Sở TNMT	2025	500			500			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
2	Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021-2025	Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BMVT; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường từ năm 2021 - 2025, từ đó đưa ra cái nhìn tổng thể cho cấp quản lý để có chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đi đôi với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	Nội dung BC: a) Tổng quan về tự nhiên, KT-XH; b) Các tác động MT; c) Hiện trạng và diễn biến CLMT; d) Các vấn đề bức xúc về MT và nguyên nhân; đ) Tác động của MT đối với KT-XH; e) KQ thực hiện chính sách, pháp luật và các hoạt động BVMT; hợp tác quốc tế về BVMT; g) Dự báo thách thức về MT; h) Phương hướng và giải pháp BVMT.	Báo cáo tổng hợp	Sở TN và MT	2025	480			480			



STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
3	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023- 2030	<i>Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ</i>	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải nhằm kịp thời ứng phó các sự cố liên quan chất thải khi có phát sinh	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn), gồm các nội dung như chuẩn bị ứng phó sự cố; tổ chức ứng phó sự cố; cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố; cơ chế tài chính và sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó sự cố và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang						1.175	-	-	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
4	Xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh	Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – đôn, Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó biến đổi khí hậu.	xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phục vụ công tác quản lý của tỉnh	xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Sở TNMT	2026, 2027	3.000			-	1.000	2000	
2.2	<u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NN và PTNT)</u>					Sở NN và PTNT		300			300	-	-	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Nhân rộng “Xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học và thân thiện với môi trường trên vật nuôi”.	Luật BVMT 2020 và các văn bản dưới luật; Luật Chăn nuôi	Phát triển chăn nuôi theo hướng thân thiện với môi trường	- 06 -10 mô hình - 11 lớp tập huấn; - 01 cuộc tọa đàm trực tiếp			2025	300			300			
B	Nhiệm vụ thường xuyên							436.439			135.642	148.155	155.067	
B.1	Cấp tỉnh							19.911			7.392	7.513	7.431	
<u>1</u>	<u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>						2025-2027	16.283			5.341	5.471	5.471	
1.1	Chương trình quan trắc chất lượng môi trường hàng năm của tỉnh Tiền Giang		Quan trắc chất lượng môi trường	6 lần/năm	Báo cáo mỗi quý và cả năm	Sở TNMT	2025-2027				3.951	3.951	3.951	Tăng do tăng hệ số lương cơ sở
1.2	Hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị Liên tịch (Ban Tuyên giáo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người Cao tuổi, Liên đoàn lao động, Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật) thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường		Tuyên truyền sâu rộng các hoạt động bảo vệ môi trường	Tuyên truyền các hoạt động thực tế bảo vệ môi trường	Nâng cao nhận thức	"	2025-2027				500	500	500	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
1.3	Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyên truyền về bảo vệ môi trường trong học đường; tiếp tục xây dựng phòng trào và kiểm tra công nhận khen thưởng trường xanh - sạch - đẹp		Thúc đẩy các trường học, tạo điều kiện cho các thầy cô giáo và học sinh thực hiện các hoạt động cải thiện môi trường, chăm sóc môi trường tại lớp học, trường học và trong cộng đồng	Kiểm tra	Quyết định	"	2025-2027				100	150	150	
1.4	Phối hợp với Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh thực hiện tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh		Tuyên truyền sâu rộng	Tuyên truyền	Nâng cao nhận thức	Sở TNMT	2025-2027				70	100	100	



STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
1.5	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực về bảo vệ môi trường về biến đổi khí hậu cho các ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn, quản lý và phát triển bền vững đa dạng sinh học, nhằm thích ứng và giảm thiểu hậu quả của BĐKH		Nâng cao nhận thức của nhân dân trong giáo dục bảo vệ môi trường về biến đổi khí hậu và ứng phó với BĐKH	Thực hiện công tác tuyên truyền	Nâng cao nhận thức của nhân dân trong giáo dục bảo vệ môi trường về biến đổi khí hậu và ứng phó với BĐKH	Sở TNMT	2025-2027				120	120	120	
1.6	Biên soạn, in ấn bướm về bảo vệ môi trường		Tuyên truyền sâu rộng	Tuyên truyền	Nâng cao nhận thức	Sở TNMT	2025-2027				50	100	100	
1.7	Phối hợp với các đoàn thể và các địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn		Tuyên truyền sâu rộng	Tuyên truyền	Nâng cao nhận thức	Sở TNMT	2025-2027				200	200	200	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
1.8	Hướng dẫn, kiểm tra, tiêu chí môi trường các xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao; tiêu chí môi trường trong xây dựng tỉnh nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tiền Giang		Kiểm tra	Kiểm tra	Nâng cao nhận thức	Sở TNMT	2025-2027				50	50	50	
1.9	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo và các yêu cầu của giấy phép môi trường, vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Kiểm tra các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo phản ánh, theo chỉ đạo của UBND tỉnh; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường theo quy định		Quản lý các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Kiểm tra và thu mẫu chất thải để phân tích kiểm nghiệm	Kết luận kiểm tra và biện pháp xử lý (nếu có)	Sở TNMT	2025-2027				250	250	250	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
1.10	Tham gia tập huấn chuyên ngành, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường do các cơ quan trung ương tổ chức		Nâng cao năng lực của cán bộ đi tuyên truyền tập huấn cho địa phương		Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	Sở TNMT	2025-2027				50	50	50	
2	<u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>						2025-2027	1.515			650	506	359	
1	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn thu gom bao bì phân bón, thuốc BVTV sau sử dụng	Thông tư liên tịch 05/BNN&PT NT-BTNMT	Nâng cao nhận thức cho cán bộ cấp xã	Tập huấn, tuyên truyền nhận thức về sử dụng phân bón, thuốc BVTV an toàn hiệu quả; phương pháp quản lý rác thải nguy hại...			2025-2027				156	156	156	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
2	Thực hiện các công việc liên quan đến bảo vệ môi trường tại Ban Quản lý Khu bảo tồn và Du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười	Quyết định 1380/UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; Khoản 5, Điều 2 của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND, Khoản 3 Điều 73 của Luật Đa dạng sinh học năm 2008					2025-2027				493	200	53	
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.	Luật BVMT 2020 và các văn bản dưới luật; Luật Chăn nuôi	Phát triển chăn nuôi theo hướng thân thiện với môi trường	- 90.000 tờ rơi - 11 lớp tập huấn; - 02 cuộc tọa đàm trực tiếp		Sở NN và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	2026-2027					150	150	
3	<u>Ban Quản lý các khu công nghiệp (BQL các KCN)</u>							153			51	51	51	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
3.1	Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về BVMT cho các doanh nghiệp trong KCN	các quy định pháp luật về BVMT	Nâng cao nhận thức	tuyên truyền các quy định pháp luật về BVMT	Báo cáo trực tiếp	BQL KCN	2025-2027				11	11	11	
3.2	Thực hiện Kế hoạch giám sát đối với việc đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường khu công nghiệp, công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở trong khu công nghiệp	Luật BVMT 2020 và các văn bản dưới luật	Giám sát đối với việc đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường khu công nghiệp, công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở trong khu công nghiệp	Làm việc, giám sát thực tế	Biên bản	BQL các KCN	2025-2027				13	13	13	
3.3	Quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường KCN	TT 02/2022/TT-BTNMT	đánh giá chất lượng môi trường KCN	thu mẫu phân tích	Báo cáo	BQL các KCN	2025-2027				27	27	27	
4	<u>Công an tỉnh (CA tỉnh)</u>					<u>CA tỉnh</u>	2025-2027	1.960			600	660	700	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hỗ trợ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và VPPL khác về môi trường; Hỗ trợ trang, thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường, Tài nguyên và an toàn thực phẩm (theo ND 165/2013/QĐ-TTg); Hỗ trợ đào tạo, tập huấn và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về BVMT; Chi giám định các mẫu môi trường						2025-2027				600	660	700	
<u>5</u>	<u>Sở Công Thương</u>					<u>Sở Công Thương</u>	2025-2027	2.425			750	825	850	
	Thực các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường có liên quan						2025-2027				750	825	850	
B.2	(Cấp huyện)						2024-2026	416.528			128.250	140.642	147.636	
1	<u>Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho (UBND TP Mỹ Tho)</u>					<u>UBND TP Mỹ Tho</u>	2025-2027	74.800			23.000	25.300	26.500	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										23.000	25.300	26.500	
2	<u>Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công (UBND TP Gò Công)</u>					<u>TP Gò Công</u>	2025-2027	44.570			13.700	15.070	15.800	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										13.700	15.070	15.800	
3	<u>Ủy ban nhân dân huyện</u> <u>Cái Bè (UBND huyện</u> <u>Cái Bè)</u>					<u>Huyện</u> <u>Cái Bè</u>	2025 -2027	56.950			17.500	19.250	20.200	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										17.500	19.250	20.200	
4	<u>UBND huyện Châu Thành</u>					<u>Huyện Châu Thành</u>	2025-2027	42.350			13.000	14.300	15.050	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										13.000	14.300	15.050	
5	<u>UBND huyện Gò Công Tây</u>					<u>Huyện Gò Công Tây</u>	2025-2027	29.300			9.000	9.900	10.400	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Hỗ trợ chi vận chuyển xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										9.000	9.900	10.400	
6	<u>UBND huyện Cai Lậy</u>					<u>Huyện Cai Lậy</u>	2025-2027	27.268			8.650	9.082	9.536	



STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác... Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										8.650	9.082	9.536	
7	<u>UBND huyện Gò Công Đông</u>					<u>Huyện Gò Công Đông</u>	2025-2027	29.920			9.200	10.120	10.600	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,... Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										9.200	10.120	10.600	
8	<u>UBND Huyện Tân Phú Đông</u>					<u>Huyện Tân Phú Đông</u>	2025-2027	16.920			5.200	5.720	6.000	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,... Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										5.200	5.720	6.000	
9	<u>UBND huyện Tân Phước</u>					<u>Huyện Tân Phước</u>	2025-2027	18.570			5.700	6.270	6.600	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,... Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										5.700	6.270	6.600	
10	<u>UBND huyện Chợ Gạo</u>					<u>Huyện Chợ Gạo</u>	2025-2027	29.970			9.200	10.120	10.650	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
10.1	<p>Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT.</p> <p>Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương.</p> <p>Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác</p>										9.200	10.120	10.650	
11	<u>UBND TX Cai Lậy</u>					<u>Thị xã Cai Lậy</u>	2025-2027	45.910			14.100	15.510	16.300	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2023	Dự toán năm 2024	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,... Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										14.100	15.510	16.300	
Tổng kinh phí: A+B								450.319			138.597	151.155	160.567	

